

Số: 11 /QĐ-CDKT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp và cao đẳng
của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 620/QĐ-BGDĐT-TCCB ngày 03/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 41/2005/QĐ-UB ngày 07/03/2005 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh sang trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/07/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu trình độ Trung cấp, Cao đẳng;

Căn cứ vào Tờ trình số 01/TTr-TTTT-TS ngày 04/01/2022 của Trung tâm Truyền thông – Tuyển sinh về việc xin ý kiến ban hành Quy chế Tuyển sinh trình độ trung cấp và cao đẳng;

Xét đề nghị của Phó Giám đốc Trung tâm Truyền thông – Tuyển sinh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh trình độ trung cấp và cao đẳng của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan của Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Lưu: VT, TTTTTS (3).



HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Tú

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tuyển sinh trình độ trung cấp và cao đẳng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /QĐ-CDKT ngày 10 tháng 01 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh)

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị và cá nhân tham gia vào quá trình tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng trong toàn trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (dưới đây viết gọn là CDKT).

2. Quy chế này quy định tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp và cao đẳng của Nhà trường gồm: ngành, nghề đào tạo; thời gian, đối tượng và phương thức tuyển sinh; kế hoạch và thông báo tuyển sinh; chính sách ưu tiên trong tuyển sinh; thủ tục, hồ sơ đăng ký dự tuyển; lệ phí tuyển sinh; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh; tổ chức, thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh; xác định tiêu chuẩn trúng tuyển và nguyên tắc xét tuyển; triệu tập thí sinh trúng tuyển; tổ chức phúc tra; kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển, sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tuyển sinh; xử lý thông tin vi phạm quy chế tuyển sinh; khen thưởng; xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm; quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng; trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh; xử lý thí sinh vi phạm quy chế; hoàn trả học phí nhập học và các khoản thu đầu năm học cho học sinh, sinh viên; các nội dung khác có liên quan.

Điều 2. Tổ chức tuyển sinh

Nhà trường tổ chức tuyển sinh theo Quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, cao đẳng theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và quy ước các từ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Học sinh, sinh viên” là thí sinh dự tuyển sau khi hoàn tất quy trình tuyển sinh được công nhận là học sinh (hệ trung cấp), sinh viên (hệ cao đẳng) của Nhà trường, được viết tắt gộp chung là “HSSV”.

2. “Quy trình tuyển sinh” là quy trình bao gồm các bước mà thí sinh phải thực hiện để trở thành HSSV của Nhà trường. Quy trình này được công khai hướng dẫn cho tất cả thí sinh trên trang thông tin điện tử và các phương tiện truyền thông đại chúng khác của Nhà trường.

3. “Dự tuyển” là việc thí sinh thực hiện đăng ký ghi danh vào hệ thống đăng ký xét tuyển của Nhà trường trong thời gian nhận hồ sơ đăng ký theo thông báo tuyển sinh.

4. “Xét tuyển” là việc Nhà trường căn cứ vào dữ liệu đăng ký dự tuyển của thí sinh để tiến hành xét chọn thí sinh đủ hoặc không đủ điều kiện học tập theo tiêu chuẩn trúng tuyển của Nhà trường.

5. “Tiêu chuẩn trúng tuyển” là tiêu chí, điều kiện để xét tuyển thí sinh dự tuyển vào học tập tại Nhà trường.

6. “Nhập học” là việc thí sinh đạt đủ tiêu chuẩn trúng tuyển, có tên trong quyết định trúng tuyển của Nhà trường, theo thông báo triệu tập, nộp hồ sơ để học tập tại Trường.

7. “Bộ phận tuyển sinh” hay Bộ phận tiếp nhận hồ sơ bao gồm người lao động, viên chức, HSSV tình nguyện của Nhà trường, thuộc hoặc không thuộc HĐTS, Ban Thư ký HĐTS đang làm nhiệm vụ hỗ trợ công tác tuyển sinh theo sự phân công của đơn vị.

8. “GDNN” là viết tắt của “Giáo dục nghề nghiệp”.

9. “THPT” là viết tắt của “trung học phổ thông”.

10. “THCS” là viết tắt của “trung học cơ sở”

11. “HĐTS” là viết tắt của “Hội đồng tuyển sinh”

CHƯƠNG II

QUY CHẾ TUYỂN SINH

Điều 4. Ngành, nghề đào tạo

Nhà trường tuyển sinh các ngành, nghề đào tạo theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN bổ sung (nếu có). Các ngành, nghề tuyển sinh trong năm tuyển sinh được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và các kênh thông tin đại chúng khác.

Điều 5. Thời gian, đối tượng, vùng tuyển sinh và phương thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh

a) Thời gian tuyển sinh được thực hiện một hoặc nhiều đợt trong năm;

b) Khi kết thúc các đợt xét tuyển theo thông báo mà vẫn chưa đạt đủ chỉ tiêu của ngành, nghề nào, Nhà trường sẽ xem xét tiến hành xét tuyển bổ sung ngành, nghề đó;

c) Ngành, nghề nào đủ chỉ tiêu nhập học, Nhà trường sẽ tiến hành ngưng nhận hồ sơ của ngành, nghề đó dù vẫn còn thời gian của đợt tuyển sinh (hoặc đợt tuyển sinh bổ sung) theo thông báo;

d) Các thông báo về thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển, xét tuyển bổ sung, dừng nhận hồ sơ, Nhà trường sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Đối tượng tuyển sinh

a) Đối với trình độ trung cấp

Học sinh đã tốt nghiệp THPT và tương đương trở lên;

Riêng đối với ngành Công tác xã hội, chấp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển của học sinh đã tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên.

b) Đối với trình độ cao đẳng

Người có bằng tốt nghiệp THPT;

Người có bằng tốt nghiệp trung cấp và có giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định.

c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:

– Bảo đảm các điều kiện được quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này;

– Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách Nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;

– Quân nhân và công an nhân dân tại ngũ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt đồng ý; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu;

– Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập ở THCS, THPT hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học;

3. Vùng tuyển sinh và phương thức tuyển sinh

a) Vùng tuyển sinh: cả nước.

b) Phương thức xét tuyển trình độ cao đẳng:

– Phương thức 01: Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT Quốc gia của năm xét tuyển;

– Phương thức 02: Xét tuyển dựa vào kết quả học tập bậc THPT - lớp 12 hoặc tương đương;

c) Phương thức xét tuyển trình độ trung cấp:

– Phương thức 01: Xét tuyển dựa trên điểm thi tốt nghiệp THPT môn Toán và Ngữ văn.

– Phương thức 02: Xét tuyển dựa trên kết quả học tập bậc THPT lớp 12 (hoặc tương đương) môn Toán và Ngữ văn (đối với ngành Công tác xã hội, thí sinh được xét tuyển bằng kết quả tốt nghiệp THCS môn Toán và Ngữ văn, nếu thí sinh chỉ tốt nghiệp THCS hoặc tương đương).

Điều 6. Kế hoạch và thông báo tuyển sinh

Căn cứ quy mô, chỉ tiêu tuyển sinh từng ngành, nghề được Tổng cục GDNN cấp trong giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN và nhu cầu tuyển sinh, Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh hằng năm theo quy định hiện hành. Thông báo tuyển sinh được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Nhà trường và các trang thông tin đại chúng khác.

Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

– Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.

– Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 05 năm trở lên trong đó có ít nhất 02 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

– Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

– Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hằng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

– Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

– Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

– Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định.

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu tiên cao nhất.

e) Hồ sơ để được hưởng ưu tiên theo đối tượng:

Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên theo điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này phải khai báo đối tượng ưu tiên khi đăng ký xét tuyển vào Trường. Thí sinh phải chuẩn bị và nộp hồ sơ hưởng đối tượng ưu tiên khi đến nộp hồ sơ nhập học, cụ thể:

– Bản sao y - công chứng Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên;

– Đối với thí sinh là người dân tộc thiểu số, giấy chứng nhận để hưởng đối tượng ưu tiên 01 là bản sao trích lục hoặc bản sao y - công chứng giấy khai sinh trên đó ghi rõ dân tộc thuộc dân tộc thiểu số và bản sao y - công chứng hộ khẩu thường trú hoặc giấy tờ hợp pháp minh chứng thí sinh có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng (tính đến ngày xét tuyển đầu tiên của đợt xét tuyển mà thí sinh nộp hồ sơ cho Nhà trường) tại Khu vực 1 trong thời gian học THPT.

– Đối với thí sinh thuộc đối tượng người có công với cách mạng hoặc con của người có công với cách mạng, giấy chứng nhận để hưởng ưu tiên là Bản sao có công chứng Quyết định trợ cấp, phụ cấp đối với người có công của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

– Trường hợp thí sinh không khai báo thông tin được hưởng chế độ ưu tiên, xem như thí sinh không thuộc đối tượng ưu tiên khi xét tuyển vào Trường.

2. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Xác định ưu tiên khu vực theo trường THPT

Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong ba năm học THPT (THCS đối với người tốt nghiệp THCS dự tuyển vào ngành Công tác xã hội hệ trung cấp hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó.

Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm dự tuyển.

b) Chính sách ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

– Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;

– Học sinh các trường, lớp dự bị;

– Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc UBND cấp tỉnh;

– Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học THPT hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học THPT (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

– Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

– Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học THPT/THCS hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.

– Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3.

– Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1).

– Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

3. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10. Cụ thể như sau:

– Nhóm UT1 theo điểm a khoản 1 Điều 7 của quy chế này: cộng 2,0 điểm (hai điểm);

– Nhóm UT2 theo điểm b khoản 1 Điều 7 của quy chế này: cộng 1,0 điểm (một điểm);

– Khu vực 1 theo điểm c khoản 5 Điều 7 của quy chế này: cộng 1,25 điểm (một phẩy hai mươi lăm điểm);

– Khu vực 2 – nông thôn theo điểm c khoản 5 Điều 7 của quy chế này: cộng 0,5 điểm (không phẩy năm điểm);

– Khu vực 2 theo điểm c khoản 5 Điều 7 của quy chế này: cộng 0,25 điểm (không phẩy hai mươi lăm điểm).

4. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng; tốt nghiệp THCS, THPT (hoặc tương đương) được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào Trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khỏe, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại Trường.

Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 03 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, đã tốt nghiệp trung học, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp THPT hoặc THCS sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng các trường căn cứ vào kết quả học tập THPT của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

e) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học cao đẳng, trung cấp tại Trường: Hiệu trưởng Trường căn cứ vào kết quả học tập THPT (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và Tiếng Việt theo quy định của Trường để xem xét, quyết định cho vào học;

f) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp THPT tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú), tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

g) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành, nghề trình độ cao đẳng;

h) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia, đáp ứng quy định tại khoản 2 Điều 5 của Quy chế này sẽ được tuyển thẳng vào Trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

i) Thí sinh tốt nghiệp THCS, THPT (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

– Con liệt sĩ;

– Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

– Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

5. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp THPT, Hiệu trưởng Trường xem xét, quyết định cho vào học;

Hàng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho Bộ phận tuyển sinh Trường trong thời gian thu nhận hồ sơ theo thông báo.

6. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hàng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (gồm đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp cho Bộ phận tuyển sinh Trường trong thời gian thu nhận hồ sơ theo thông báo.

Điều 8. Thủ tục, hồ sơ đăng ký dự tuyển

1. Nguyên vọng đăng ký

a) Trình độ trung cấp

Mỗi thí sinh được đăng ký một hoặc nhiều ngành tùy theo nguyên vọng.

b) Trình độ cao đẳng

Mỗi thí sinh được đăng ký dự tuyển tối đa 02 nguyên vọng cho mỗi phương thức xét tuyển.

2. Hình thức đăng ký dự tuyển

Thí sinh đăng ký dự tuyển bằng một trong các hình thức sau:

– Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin điện tử của Nhà trường: <http://tuyensinh.kthcm.edu.vn/>.

– Đăng ký qua Phiếu đăng ký dự tuyển vào GDNN và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trường THPT, trung tâm GDNN – Giáo dục thường xuyên hoặc tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương hoặc gửi Phiếu về trường qua bưu điện theo hình thức gửi thư bảo đảm chuyển phát nhanh (giữ biên nhận để xuất trình khi trường yêu cầu) cho Trường theo địa chỉ Trung tâm Truyền thông – Tuyển sinh, Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Địa chỉ: số 33 Vĩnh Viễn, Phường 2, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

– Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin điện tử về tuyển sinh GDNN của Tổng cục GDNN có địa chỉ tại <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn/> hoặc trên trang thông

tin điện tử của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương,

– Đăng ký trực tuyến (online) qua phần mềm “Chọn nghề” được cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại thông minh, máy tính bảng).

3. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Đối với hình thức đăng ký trực tuyến, thí sinh chỉ cần điền đúng các thông tin được yêu cầu bởi hệ thống.

b) Đối với các hình thức xét tuyển còn lại, hồ sơ đăng ký dự tuyển bao gồm:

- Phiếu đăng ký xét tuyển (theo mẫu quy định kèm theo Quy chế này);
- Bản sao được cấp từ bản gốc (hoặc bản sao y - công chứng) Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);
- Bản sao được cấp từ bản gốc (hoặc bản sao y - công chứng) bằng tốt nghiệp hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời;
- Bản sao công chứng học bạ THPT hoặc học bạ THCS (đối với xét tuyển ngành Công tác xã hội hệ trung cấp);

Điều 9. Lệ phí tuyển sinh

1. Lệ phí xét tuyển: 50.000 đồng/lần đăng ký dự tuyển;

2. Phương thức nộp, thí sinh chọn một trong các phương thức sau:

- Nộp tiền mặt tại trường,
- Chuyển khoản, nộp tiền vào tài khoản ngân hàng của trường theo hướng dẫn được ghi trong thông báo tuyển sinh trên Trang thông tin điện tử của trường và các trang thông tin khác.

Quy trình nộp lệ phí xét tuyển được hướng dẫn chi tiết trong thông báo tuyển sinh được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Trường và các trang thông tin đại chúng khác.

3. Thí sinh phải xuất trình biên lai nộp tiền lệ phí xét tuyển khi làm thủ tục nhập học, nếu không, thí sinh phải nộp lại lệ phí xét tuyển cho Nhà trường. Bộ phận tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra minh chứng nộp lệ phí xét tuyển, yêu cầu thí sinh nhập học phải nộp lệ phí nếu thí sinh chưa nộp hoặc không chứng minh được việc đã nộp lệ phí xét tuyển.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐTS

1. Thành lập HĐTS

Hiệu trưởng trường CDKT ra quyết định thành lập HĐTS và điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Thành phần của HĐTS gồm:

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng Nhà trường;
- b) Phó chủ tịch: Phó Hiệu trưởng;
- c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng đào tạo hoặc đơn vị phụ trách tuyển sinh theo quyết định của Hiệu trưởng;
- d) Các ủy viên: Một số trưởng phòng, trưởng khoa, trưởng bộ môn, giáo viên, giảng viên và cán bộ công nghệ thông tin do Hiệu trưởng quyết định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS:

- a) Tổ chức, triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn;
- b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;
- c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định;
- d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- e) Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của Trường. Báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh theo quy định tại Điều 24 của Quy chế này.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS

- a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
- b) Thành lập các ban giúp việc cho HĐTS trường để triển khai công tác tuyển sinh bao gồm:

- Ban thư ký, Ban Phúc tra, các Ban chuyên môn khác;
- Các ban khác (nếu có) do Chủ tịch HĐTS quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS.

– Cơ cấu, số lượng, thành phần, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đối với các ban giúp việc của HĐTS do Chủ tịch HĐTS trường quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS. Các ban chuyên môn của trường được thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Quy chế tuyển sinh do Hiệu trưởng ban hành và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

- c) Thực hiện công việc báo cáo theo quy định

5. Phó Chủ tịch HĐTS trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

Điều 11. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS

1. Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm:

- a) Trưởng ban do ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;
- b) Các ủy viên: Một số nhân viên thuộc Trung tâm Truyền thông – Tuyển sinh và các phòng ban liên quan.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký HĐTS tuyển sinh:

- a) Tổ chức nhận hồ sơ và lệ phí đăng ký xét tuyển;
- b) Nhập và rà soát thông tin đăng ký xét tuyển vào phần mềm tuyển sinh của Nhà trường;

- c) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;
- d) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;
- e) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;
- f) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;
- g) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế này;
- h) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, chủ tịch HĐTS để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của Trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;
- i) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

Điều 12. Xác định thí sinh trúng tuyển

1. Xác định tiêu chuẩn trúng tuyển

Căn cứ số lượng chỉ tiêu được xác định của từng ngành theo quy định, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh; căn cứ quy định khung điểm ưu tiên (nếu có), Ban Thư ký HĐTS dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Chủ tịch HĐTS xem xét, quyết định.

Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban Thư ký HĐTS đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên HĐTS, Chủ tịch HĐTS quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt tiêu chuẩn trúng tuyển chung của toàn trường hoặc theo từng ngành, nghề.

2. Nguyên tắc xét tuyển

a) Trình độ Cao đẳng

Xét tuyển theo tổ hợp môn xét tuyển (03 môn), điểm xét tuyển là tổng điểm các môn trong tổ hợp môn xét tuyển và điểm ưu tiên theo chính sách ưu tiên tại Điều 7 Quy chế này. Thí sinh trúng tuyển phải có điểm xét tuyển lớn hơn hoặc bằng tiêu chuẩn trúng tuyển của Nhà trường.

Nhà trường có thể hạ tiêu chuẩn tuyển chọn thí sinh vào các đợt xét tuyển bổ sung. Việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và tuyển sinh các đợt xét tuyển bổ sung do Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định trên cơ sở lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh.

Đối với các ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, Nhà trường được phép tiếp nhận thí sinh dự tuyển không trúng tuyển vào các ngành, nghề khác đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn trúng tuyển theo quy định đối với ngành, nghề không đủ chỉ tiêu và thí sinh tự nguyện chọn vào học ngành, nghề đó.

Các tổ hợp môn xét tuyển, tiêu chuẩn trúng tuyển vào các ngành, nghề, quyết định và danh sách thí sinh trúng tuyển được thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của Nhà trường và các trang thông tin đại chúng khác.

b) Trình độ trung cấp

Điểm xét tuyển là tổng điểm hai môn Toán và Ngữ văn, tiêu chuẩn trúng tuyển và vấn đề tuyển chọn thí sinh áp dụng tương tự với trình độ cao đẳng tại điểm a

khoản 2 Điều này.

Điều 13. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Danh sách thí sinh trúng tuyển và thông báo triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học

Chủ tịch HĐTS trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban Thư ký HĐTS trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Tùy theo tình hình thực tế, hình thức thông báo thí sinh trúng tuyển tới nhập học do Chủ tịch HĐTS phê duyệt. Số thí sinh nhập học không được vượt quá 10% so với chỉ tiêu đã được xác định trong Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động GDNN.

2. Hồ sơ nhập học

Thí sinh đã trúng tuyển và xác định học tập tại Trường sẽ nộp 01 hồ sơ nhập học bao gồm:

- a) Bản sao y - công chứng bằng tốt nghiệp THPT;
- b) Bản sao y - công chứng học bạ THPT hoặc giấy chứng nhận hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông hoặc giấy chứng nhận đủ yêu cầu khối lượng kiến thức văn hóa THPT;
- c) Bản sao y - công chứng bằng tốt nghiệp trung cấp đối với người tốt nghiệp hệ trung cấp;
- d) Bản sao giấy chứng nhận tốt THPT tạm thời đối với những người trúng tuyển vừa tốt nghiệp trong năm tuyển sinh hoặc bản sao y - công chứng bằng tốt nghiệp đối với những người đã tốt nghiệp THPT các năm. Những người mới nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, đầu năm học sau phải bổ sung bản sao hoặc bản sao - công chứng bằng tốt nghiệp;
- e) Bản sao có công chứng các giấy tờ minh chứng để được hưởng ưu tiên đối tượng theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 7 của Quy chế này;
- f) Giấy báo trúng tuyển.

Các hồ sơ được yêu cầu công chứng, chỉ chấp nhận thời gian công chứng trong vòng 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ nhập học.

Toàn bộ hồ sơ nhập học được Nhà trường dùng để quản lý và kiểm tra, đối chiếu với bản chính khi cần thiết. Bộ phận tuyển sinh có nhiệm vụ kiểm tra số lượng, tính xác thực của hồ sơ và tiếp nhận hồ sơ nhập học theo đúng nhiệm vụ được phân công, có quyền từ chối hoặc yêu cầu bổ sung các hồ sơ chưa hợp lệ.

Trước khi vào học chính thức, HSSV viên phải qua kỳ kiểm tra sức khỏe toàn diện. Việc khám sức khỏe phải theo hướng dẫn hiện hành của liên Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế cấp được bổ sung vào hồ sơ quản lý HSSV.

3. Thời hạn hoàn thành thủ tục nhập học

a) Thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì Trường có quyền từ chối không tiếp nhận.

b) Nếu thí sinh đến nhập học chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của Ủy ban nhân dân cấp huyện thì Nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

c) Thí sinh trúng tuyển, nếu địa phương giữ lại không cho đi học có quyền khiếu nại lên các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật khiếu nại, tố cáo.

4. Các vấn đề khác

Những vấn đề phát sinh trong quá trình triệu tập thí sinh trúng tuyển sẽ do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định.

Điều 14. Tổ chức phúc tra

1. Thời hạn phúc tra:

HĐTS nhận đơn đăng ký phúc tra về kết quả xét tuyển của thí sinh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tuyển và trúng tuyển. HĐTS phải trả lời thí sinh chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đơn;

2. Tổ chức phúc tra

a) Việc tổ chức phúc tra tiến hành dưới sự điều hành trực tiếp của Chủ tịch HĐTS. Các thành viên đã tham gia quá trình kiểm dò ở các lần trước không thuộc thành phần tham gia phúc tra; thời gian, vị trí làm việc do Chủ tịch HĐTS quy định;

b) Trước khi tiến hành phúc tra, Ban Thư ký (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra sơ bộ tình trạng hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường trong hồ sơ của thí sinh thì lập biên bản và báo cáo Chủ tịch HĐTS trường;

- Lập biên bản bàn giao cho Chủ tịch HĐTS trường các hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh đăng ký phúc tra.

c) Khi tiến hành phúc tra, nhóm phúc tra (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra tình trạng hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;

- Đối chiếu kết quả xét tuyển, do trường thông báo tới thí sinh đăng ký phúc tra với hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;

- Báo cáo Chủ tịch HĐTS sau khi tiến hành đối chiếu kết quả xét tuyển, thi tuyển của các thí sinh đăng ký phúc tra.

d) Xử lý kết quả phúc tra:

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra giống với dữ liệu trong hồ sơ ĐKDT của thí sinh thì giao kết quả cho Trường ban phúc tra ký xác nhận kết quả chính thức;

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra có sự chênh lệch với dữ liệu trong hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh thì rút hồ sơ giao cho Trường ban phúc tra xem xét

và điều chỉnh đúng với hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, lập biên bản và lưu hồ sơ tuyển sinh;

– Trong trường hợp phúc tra kết quả xét tuyển mà thí sinh chuyển từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển (và ngược lại), Chủ tịch HĐTS tiến hành xác định nguyên nhân sai sót, nếu thấy có biểu hiện và bằng chứng vi phạm thì xử lý theo quy định tại của Quy chế này.

e) Kết luận phúc tra:

– Kết quả phúc tra đã được Trường ban phúc tra ký xác nhận là kết quả chính thức;

– Kết quả được điều chỉnh do Chủ tịch HĐTS quyết định và thông báo đối với thí sinh đăng ký phúc tra.

Điều 15. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, Nhà trường tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu, đồng thời kiểm tra, đối chiếu với bản chính các loại giấy tờ của thí sinh. Nếu phát hiện thấy các trường hợp vi phạm Quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, sẽ lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh đến nhập học, Nhà trường tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định tại khoản 2 Điều 13 của Quy chế này.

3. Trong quá trình HSSV đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo, Nhà trường sẽ thanh, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

Điều 16. Sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong tuyển sinh

1. Nhà trường cử cán bộ đủ trình độ, kỹ năng làm chuyên trách công nghệ thông tin, chuẩn bị đủ máy vi tính, máy in, lập địa chỉ e-mail; thực hiện đúng (về cấu trúc, quy trình, thời hạn xử lý dữ liệu tuyển sinh) của trường, cụ thể như sau:

a) Chuẩn bị các phòng máy tính nối mạng internet của trường và hỗ trợ thí sinh để thực hiện việc đăng ký xét tuyển bằng phương thức trực tuyến;

b) Nhập dữ liệu từ hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh nếu gửi qua đường bưu điện;

c) Tổ chức, quản lý quá trình xét tuyển trên phần mềm máy tính;

d) In Giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả xét tuyển của thí sinh;

e) Cập nhật thông tin đăng ký dự tuyển và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của trường và phương tiện thông tin đại chúng;

2. Việc sử dụng các công cụ trực tuyến trên hệ thống mạng máy tính do Nhà trường quản lý áp dụng vào quy trình tuyển sinh được xem là căn cứ xác minh, có giá trị như thực hiện hình thức trực tiếp. Các công cụ này được xây dựng trong kế hoạch tuyển sinh hằng năm của Nhà trường.

Điều 17. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm Quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh

- a) Hội đồng tuyển sinh của trường;
 - b) Thanh tra chuyên ngành về GDNN.
2. Các bằng chứng vi phạm Quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.
3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:
- a) Mọi người dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;
 - b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.
4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm Quy chế tuyển sinh:
- a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng;
 - b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm Quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp;
 - c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh;
 - d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 18. Khen thưởng

- a) Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch HĐTS Trường khen thưởng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng.
- b) Quỹ khen thưởng trích trong lệ phí xét tuyển.

Điều 19. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ thi tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ, sẽ bị cơ quan quản lý cán bộ áp dụng quy định tại Luật viên chức và Luật cán bộ, công chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức, công chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 20. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

- 1. Hiệu trưởng quyết định số đợt tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của Trường.
- 2. Hiệu trưởng xây dựng quy chế tuyển sinh hằng năm của Trường và công bố công khai trên trang thông tin điện tử Trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại Quy chế này và quy định của pháp luật.

Điều 21. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về Trường theo các mốc thời gian được quy định trong thông báo tuyển sinh, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin được khai để đăng ký dự tuyển. Nhà trường có quyền hủy kết quả xét tuyển, không tổ chức xét tuyển, tiếp nhận hồ sơ nhập học nếu thí sinh khai thông tin dự tuyển không đúng sự thật, hoặc có hành vi gây nhiễu thông tin làm ảnh hưởng đến hoạt động tuyển sinh chung của Nhà trường hoặc không bổ sung đầy đủ hồ sơ dự tuyển, hồ sơ nhập học trong thời gian được thông báo.

3. Nhà trường sẽ hủy kết quả trúng tuyển, buộc thôi học và lập hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật đối với những thí sinh vi phạm một trong các lỗi sau đây:

- Giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ ưu tiên, khuyến khích;
- Sử dụng văn bằng, chứng chỉ không hợp pháp;
- Sử dụng Giấy chứng nhận kết quả thi không hợp pháp.

4. Thí sinh có trách nhiệm kiểm tra kỹ hồ sơ nhập học theo khoản 3 Điều 13 của Quy chế này, trước khi nộp cho Bộ phận tuyển sinh và nhận được biên nhận hồ sơ nhập học. Nhà trường không hỗ trợ trích xuất hồ sơ nếu không phục vụ mục đích thanh tra, kiểm tra theo yêu cầu của đơn vị có thẩm quyền.

5. Thí sinh có trách nhiệm tố giác khi phát hiện những hành vi phạm Quy chế tuyển sinh đến HĐTS để xử lý kịp thời.

6. Thí sinh sau khi hoàn tất quy trình tuyển sinh và không yêu cầu hoàn trả học phí trong thời gian quy định tại khoản 1 Điều 23 của Quy chế này được chính thức công nhận là HSSV của Nhà trường và tham gia học tập theo quy định đào tạo hiện hành.

Điều 22. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

1. Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế này đều phải lập biên bản và tùy mức độ sẽ bị xử lý kỷ luật theo các quy định tại Quy chế này, đồng thời tùy theo mức độ vi phạm, có thể bị xử lý bằng các hình thức khác theo quy định hiện hành của Pháp luật.

2. Tùy theo mức độ vi phạm, Hiệu trưởng quyết định xử lý kỷ luật: khiển trách, cảnh cáo, đình chỉ, tước quyền vào học... theo quy định tại Quy chế tuyển sinh này và không trái với các quy định hiện hành.

Điều 23. Hoàn trả học phí nhập học và các khoản thu đầu năm học cho HSSV

1. Đối tượng được hỗ trợ hoàn trả học phí và các khoản thu đầu năm học cho HSSV:

Việc hoàn trả học phí nhập học và các khoản thu đầu năm học cho HSSV (trong điều này gọi chung là “học phí”) áp dụng cho:

– HSSV có hoàn cảnh đặc biệt: bệnh nặng; tai nạn; hoàn cảnh gia đình khó khăn không thể tiếp tục việc học, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi HSSV sinh sống; thiên tai, dịch bệnh tại địa phương đang sinh sống gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. HSSV thuộc diện này, trong vòng 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nộp tiền học phí, HSSV được xem xét hoàn trả 100% học phí. Nếu quá thời gian trên, Nhà trường không tiếp nhận giải quyết, HSSV muốn thôi học sẽ thực hiện theo quy trình được quy định trong quy chế đào tạo hiện hành.

– Trường hợp Nhà trường không bố trí lớp học sẽ có thông báo hướng dẫn cụ thể;

– Các trường hợp phát sinh khác do Hiệu trưởng quyết định;

2. Thủ tục, hồ sơ:

HSSV thuộc diện được rút học phí theo khoản 1 Điều này, thực hiện nộp hồ sơ về Trường trong thời hạn (nếu có) gồm:

– Đơn xin rút học phí và các khoản thu đầu năm học;

– Các hồ sơ liên quan (có xác thực bởi cơ quan chuyên môn, cơ quan Nhà nước có thẩm quyền) nhằm chứng minh cho lý do xin hoàn trả học phí là đúng sự thật;

– Bản sao y biên lai hoặc minh chứng nộp học phí.

3. Thời hạn, quy trình giải quyết:

a) Trong vòng 14 ngày làm việc, kể từ ngày HSSV nộp đầy đủ hồ sơ theo khoản 2 Điều này, bộ phận tiếp nhận hồ sơ phải trình xin ý kiến Hiệu trưởng. Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày hồ sơ xin hoàn trả học phí được Hiệu trưởng phê duyệt, phòng Kế hoạch – Tài chính phải hoàn trả học phí và các khoản thu cho HSSV theo đúng nội dung được phê duyệt.

b) Hình thức hoàn trả học phí: Phòng Kế hoạch – Tài chính áp dụng hình thức hoàn trả học phí phù hợp, thuận lợi cho HSSV và hoạt động của Nhà trường, đồng thời chịu trách nhiệm liên hệ với HSSV để thông báo, hướng dẫn các nội dung liên quan về trình tự hoàn trả học phí và các khoản thu đầu năm học.

c) HSSV có hành vi khai khống thông tin, sử dụng hồ sơ giả mạo nhằm mục đích buộc Nhà trường phải hoàn trả học phí và các khoản thu đầu năm học. Tùy theo mức độ vi phạm, Nhà trường có quyền từ chối đơn xin rút học phí của HSSV. Trường Ban Thư ký có nhiệm vụ kiểm tra tính xác thực của hồ sơ và các nội dung liên quan trước khi trình Hiệu trưởng phê duyệt, có quyền từ chối hồ sơ khi phát hiện các dấu hiệu gian dối, giả mạo hoặc HSSV không nộp đầy đủ hồ sơ theo yêu cầu.

Điều 24. Chế độ thông tin, báo cáo

Nhà trường thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh, tốt nghiệp có địa chỉ tại: <http://qltuyensinh.gdnn.gov.vn>, đồng thời gửi báo cáo đến cơ quan chủ quản, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội theo mẫu kèm theo Phụ lục 3 tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Bộ

Lao động Thương binh và Xã hội, Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, chậm nhất vào ngày 25 hàng tháng.

CHƯƠNG IV **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 25. Trách nhiệm của các đơn vị trong trường

1. Đảm bảo tính trung thực, chính xác của các số liệu về giảng viên; về cơ sở vật chất trong xác định chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm.
2. Cung cấp đầy đủ thông tin khi có yêu cầu của HĐTS.
3. Báo cáo kết quả tuyển sinh năm trước và đăng ký chỉ tiêu tuyển sinh năm sau đúng thời gian quy định.
4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các khâu trong công tác tuyển sinh tại cơ sở theo Điều lệ của Nhà trường.

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

1. Trong quy trình triển khai thực hiện, quy chế này sẽ được điều chỉnh bổ sung theo tình hình thực tế và các văn bản quy phạm pháp luật khác (nếu có). Các vấn đề chưa được đề cập trong quy chế này sẽ áp dụng quy định của Nhà trường hoặc quy định của Pháp luật hiện hành.
2. Các đơn vị trong trường và cá nhân có liên quan tham gia vào quá trình xét tuyển trình độ trung cấp, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành quy chế này. 2

HỘI ĐỒNG